

Chương III

KHÍ ĐỘC TRẦN NGẬP

Cái phòng được chọn để chúng tôi thể nghiệm một hoàn cảnh khó quên, là cái phòng khách phụ nữ rộng 4m2 x 5m. Phía cuối phòng là một màn nhung đỏ, ngăn cách với phòng phục sức của giáo sư. Phòng này lại ăn thông với một phòng ngủ rộng. Bức màn nhung vẫn buông, nhưng phòng khách và phòng trang sức có thể ứng chế thành một phòng kín hơi. Một cửa ra vào và một cửa sổ đã được dán giấy keo, kín như gấn xi. Trên một cánh cửa khác mở ra chân cầu thang, có gắn một cánh cửa thông gió, điều khiển bằng một sợi dây kéo, sẽ được kéo lên khi tối cần thông khí. Mỗi góc cửa có một chậu cây cảnh lớn.

Sau khi đã xếp những bình oxy dựa vào tường, cạnh nhau, Challenger lên tiếng: "Vấn đề sinh tử và vi tế của chúng ta, là loại bột được khí carbonic chúng ta thở ra, mà chỉ phí mất ít oxy nhất. Tôi đã suy nghĩ nát óc mới sắp xếp được như thế này. Dĩ nhiên, nếu các ông có ý kiến gì hay, ta phải cố thực hiện. Hai chậu kiểng giúp ta giải quyết một phần carbonic. Hai chai oxy sẵn sàng mở ra tức khắc, nên ta không bị ngộp bất thành linh. Các ông cũng không được đi xa phòng này, vì khí độc sẽ ập đến thành linh và khẩn trương."

Có một cửa sổ rộng và thấp mở ra ban-công. Cảnh vật bên ngoài vẫn như chúng tôi đã thấy từ phòng làm việc trên lầu. Chẳng thấy dấu hiệu xáo trộn nào. Tôi thấy rõ con đường ngoằn ngoèo trườn xuống sườn đồi. Từ phía nhà ga, một chiếc xe ngựa còn sót lại từ thời tiền sử, thứ chỉ còn tìm thấy ở một vài làng quê, đang ịch bò lên đồi. Dưới sườn đồi chút nữa, một cô giữa trẻ đang đẩy một xe nôi, tay kia còn dắt theo một em bé. Những làn khói xanh uồn lượn bốc lên từ các nông trại, làm cho cảnh quan của một vùng rộng lớn có vẻ thanh bình ấm cúng. Trên trời xanh cũng như trên mặt đất, chưa có dấu hiệu báo tai ương bùng nổ. Những người gặt lúa vẫn còn làm việc trên cánh đồng, những người chơi golf, vẫn từng tốp hai hay bốn, đi thành hàng trên sân cỏ. Đầu óc tôi quay cuồng, thần kinh căng thẳng, hỏi sao không ngạc nhiên trước sự bình thản của họ. Tôi chỉ tay vào họ, nói:

"Họ có vẻ không cảm thấy ảnh hưởng của khí độc."

Đức ông John hỏi: "Ông có chơi golf không?"

"Không ạ."

"Nếu ông chơi ông sẽ thấy, sau khi đi hết một vòng cầu qua các lỗ đặc ý, thì chỉ có cái chết tức khắc mới làm các tay chơi ngưng được. Chà, lại có tiếng chuông điện thoại."

Suốt thời gian sau bữa ăn, cái tiếng chuông điện thoại reo, thúc giục lâu lâu lại vang lên triệu ông tới. Sau đó, ông lại thông báo những tin tức nhận được bằng vài câu ngắn gọn. Những mẩu tin khủng khiếp này, chưa hề được ghi lần nào trong lịch sử nhân loại. Cái bóng đen to lớn, hải hùng

của thần chết bủa chụp xuống từ phương Nam, như những đợt triều dâng. Ai Cập đã trải qua giai đoạn kích động, đang dần sâu vào giai đoạn hôn mê; Tây Ban Nha và Bồ Đào Nha đã trải qua cơn cuồng loạn, mà giới tăng lữ và chính quyền hoàng gia phải kiệt sức đối phó để duy trì trật tự. Nay thì mọi sự đã chìm vào im lặng. Cũng chẳng nhận được điện tín nào từ Nam Mỹ nữa. Ở Bắc Mỹ, các tiểu bang miền Nam nước Mỹ, sau những vụ bạo động hung hãn về sắc tộc, đã bị tê liệt vì khí độc. Ở tiểu bang Maryland và Canada triệu chứng ngộ độc chưa biểu hiện rõ. Bỉ, Hòa Lan, Đan Mạch đã lần lượt ngộ độc. Những điện tín cầu cứu hoảng loạn được tung ra khắp bốn phương trời, đến các trung tâm học thuật, các nhà hóa học, các bác sĩ nổi tiếng thế giới để mong được chỉ giáo. Các nhà thiên văn cũng vậy, phòng tràn ngập điện hỏi ý kiến. Còn làm gì được. Tai họa xảy ra toàn diện, toàn cầu, ngoài tầm hiểu biết và kiểm soát của con người. Cái chết cho tất cả mọi người; không đau đớn nhưng không có cách nào tránh khỏi. Già cũng chết mà trẻ cũng chết, yếu hay mạnh cũng chết, cái chết cho cả người giàu lẫn nghèo, chẳng ai có hy vọng hay khả năng trốn thoát được. Đó là những tin tức mạnh mún, hốt hoảng, qua những bức điện và điện thoại chúng tôi nhận được. Theo chỗ chúng tôi biết, các thành phố lớn còn lại trên thế giới, đã biết số phận của mình và chuẩn bị đón tai họa này một cách can đảm và nhẫn nhục. Thế mà vẫn còn những người chơi golf, còn những nông dân gặt lúa, họ như những con cừ non vẫn tung tăng nhảy nhót khi lưỡi dao của đồ tể đã treo trên đầu. Thật đáng ngạc nhiên. Nhưng suy cho cùng, làm sao mà họ biết được về tai họa

này. Tai họa đang lao vào chúng ta trên đôi hia bảy dặm. Các tờ báo buổi sáng đã thông báo cho họ được những tin tức gì? Đến bây giờ là ba giờ chiều, chúng tôi mới thấy tin đồn về tai họa có vẻ mới lan truyền tới họ. Chúng tôi thấy những người thợ gặt hối hả ra khỏi cánh đồng, vài người chơi golf vội vã ra khỏi sân chơi trở về đại sảnh Câu lạc bộ. Họ chạy như tránh một cơn mưa rào, kéo theo túi dụng cụ đánh golf lác lác ở phía sau. Vài người vẫn tiếp tục chơi nốt vòng golf còn dang dở. Cô giữ trẻ có vẻ đang cố gắng đẩy chiếc xe nôi lên đồi. Một chiếc xe ngựa không biết đến từ lúc nào đang đậu bên đường, con ngựa mệt đang gục đầu xuống tận đầu gối để nghỉ. Phía trên cao là một bầu trời bao la, trong xanh tuyệt đẹp, lác đác vài cụm mây trắng bông bênh, trên cánh đồng cỏ xanh mơn xa xa. Nếu toàn thể nhân loại có bị tận diệt hôm nay, thì cũng như được chết trên giường êm ả, xứng đáng. Cái cảnh thanh bình đáng yêu của đồng quê, càng làm cho cái cảnh tận diệt toàn bộ nhân loại dễ sợ, càng thảm thương, khủng khiếp hơn. Nơi này chính là nơi lý tưởng để được chết nhanh chóng, không thương tiếc và biến khỏi mặt đất.

Chuông điện thoại lại rung lên lần nữa, lại được nghe giọng nói oang oang của Challenger lần nữa. Ông gọi lớn:

"Malone, có điện thoại của ông."

Tôi lao tới điện thoại. McArdle gọi tôi từ London.

"Ông Malone đó phải không? Ở London đang xảy ra chuyện khủng khiếp đó. Hỏi ông Challenger xem ông ấy có đề nghị làm gì để cứu vãn không?"

"Ông ấy không đề ra được biện pháp gì đâu. Quan điểm của ông ấy đây là một thảm họa toàn cầu, không thể tránh được. Chúng tôi có dự trữ được một ít oxy ở đây nhưng chỉ có thể trì hoãn được số phận trong vài giờ thôi."

"Oxy!" cái giọng đau khổ vang lên. "Không còn giờ để đặt mua. Từ lúc anh đi sáng nay, tòa soạn cứ rối tinh cả lên. Đến lúc này, nửa nhân viên tòa soạn đã bất tỉnh. Tôi cũng đang cảm thấy nặng nề muốn xỉu. Qua cửa sổ tôi có thể nhìn thấy người chết nằm la liệt trên phố Fleet. Xe cộ ngừng lưu thông. Suy luận từ những điện tin nhận được, thì cả thế giới..."

Giọng ông tự nhiên chìm xuống rồi ngưng bặt. Vài phút sau, trong ống nghe vang lên một tiếng "bụp" như thể đầu ông đã gục xuống bàn. Tôi hốt hoảng la lên. "Ông Ardle! Ông Ardle!"

Không có tiếng trả lời. Đặt ống nghe xuống, tôi biết thế là hết, chẳng bao giờ tôi còn nghe thấy giọng ông ấy nữa.

Ngay lúc đó, tôi vừa quay lại, đi được vài bước, tai họa ập xuống chỗ chúng tôi. Chúng tôi chơi vui như đứng trong nước ngập đến vai, rồi bị ngay một làn sóng phủ chụp qua đầu. Như thể một bàn tay vô hình xiết cổ tôi, từ từ, nhẹ nhàng vắt ép sinh lực ra khỏi người tôi. Tôi ý thức được một sức ép to rộng mênh mông đè lên ngực, cảm giác bị ép chặt, khít dần trong đầu, tai nghe những giọng hát oang oang, ánh sáng chớp lờ mờ trước mắt. Tôi cố lết đến tay vịn cầu thang. Ngay lúc đó, Challenger xẹt qua tôi, thờ phỉ phò như con trâu bị thương. Hình tượng ông thật khủng khiếp: mặt đỏ tía, hai mắt lồi ra, râu tóc dựng ngược. Bà vợ nhỏ bé của ông

đã bất tỉnh, vô cảm về mọi phương diện, nằm vắt vẻo qua đôi vai rộng của ông. Ông mò mẫm, loạng quạng vác bà ấy lên lầu, chỉ nhờ vào sức mạnh của ý chí, qua bầu không khí địa ngục chúng tôi đang chịu, để cố vào được thiên đường tạm thời chúng tôi đã xây dựng. Thấy gương nỗ lực của ông ấy, tôi cũng lao theo lên bậc thang, leo lên, trượt, té nhưng tôi vẫn cố bám chắc tay vịn, cho đến khi tôi ngã sấp mặt xuống ở chỗ rộng đỉnh cầu thang, nửa mê man bất tỉnh. Tôi cảm thấy những ngón tay thép của đức ông John nắm vào cổ áo tôi. Một lúc sau tôi nằm ngửa, chẳng nói được một lời và cũng chẳng cử động được, trên tấm thảm trong phòng khách của bà chủ nhà. Bà ấy nằm cạnh tôi và Summelee sụm một đồng trên ghế cạnh cửa sổ, đầu gục xuống trên đầu gối. Như trong giấc mơ, tôi thấy Challenger, giống một con cánh cam quái dị, bò qua sàn. Một lúc sau, tôi nghe tiếng xì xì oxy thoát ra. Challenger hít hai ba hơi đầy, ngực ông phồng lên khi có đủ khí nuôi sự sống. Ông phấn khởi thốt lên: "Có hiệu nghiệm. Lý luận của tôi đã được chứng thực!" Ông vùng đứng dậy, mạnh khỏe và nhanh nhẹn. Ông gắn một ống dây vào bình, lao về phía vợ, để đầu ống chúc xuống mặt bà ấy. Vài giây sau, bà ấy rên nhỏ, động đậy và ngồi dậy được. Ông ấy quay sang tôi, tôi thấy nguồn sống ấm và dào dạt trong huyết quản tôi. Lý trí bảo tôi đây chỉ là những giây phút sống duy trì tạm bợ. Mặc dầu trước đây chúng tôi có nói về những giây phút này hơi có vẻ giễu cợt, bây giờ tôi mới cảm nhận rõ được mỗi giây phút sống là vô giá. Có bao giờ tôi được hưởng cái cảm giác run lên vì vui sướng được sang một trang đời mới. Sức ép đã cất khỏi ngực tôi, cái

niềm siết quanh đầu đã rời lỏng. Cái cảm giác yên lành, ngọt ngào, dễ chịu trào dâng trong tôi. Tôi nằm đó nhìn Summelee hồi sinh cũng bằng liệu pháp ấy. Và sau cùng đến lượt đức ông John được hít oxy để tỉnh dậy. Ông đứng bật ngay dậy và nâng tôi lên, trong khi Challenger diu bà ấy đến chiếc ghế đôi.

Bà ấy nắm tay chồng và nói: "Ôi, anh George, rất tiếc là anh đã gọi em trở lại cuộc đời. Ngưỡng cửa của thần chết, đúng như anh đã nói, rất huy hoàng, có treo màn lông lầy lấp lánh. Sau cái cảm giác nghẹt thở, em cảm thấy êm dịu thanh thoát không thể tả được, và con đường quá độ sang thế giới bên kia đẹp lắm. Tại sao anh lại lôi em trở lại?"

"Vì anh muốn chúng ta cùng đi một lượt. Tôi với em đã sát cánh bên nhau nhiều năm. Đến giây phút trọng đại này lại phải chia lìa nhau thì buồn quá."

Chỉ trong một lúc, với lời lẽ êm dịu, mà tôi thấp thoáng thấy một Challenger mới, có những nét khác hẳn một Challenger cũ với cái giọng áp chế, khoe khoang, hống hách; lúc thì làm kinh ngạc, lúc thì làm phật lòng người cùng thế hệ ông. Dưới bóng thần chết, con người bên trong Challenger mới lộ ra, con người đã chinh phục được một tình yêu và giữ được mãi mãi. Ông đã thay đổi và ông lại là thuyền trưởng của chúng tôi một lần nữa.

"Chỉ một mình tôi trong toàn thể nhân loại, thấy và tiên đoán được thảm họa này." Ông nói với giọng phấn khởi và hân hoan vì chiến thắng của khoa học. Với ông, giáo sư hiền nhân Summelee, tôi tin rằng thắc mắc của ông đã được giải đáp bằng ý nghĩa của các văn mờ trong quang phổ, và ông

không còn cho rằng lá thư của tôi đăng trên tờ Times chỉ dựa trên ảo tưởng nữa."

Vì trước đây, ông bạn đồng nghiệp này ưa chống đối, hờn dỗi, không nghe theo lý luận của Challenger, ông vẫn ngồi há hốc miệng chưa hết kinh ngạc. Ông duỗi thẳng bộ chân tay dài ngoằng, khằng khiu ra như để xác nhận chắc mình còn sống trên quả địa cầu. Challenger bước qua bình oxy, vặn nhỏ lại tiếng xì xì nhỏ dần cho đến khi êm nhẹ nhất. Ông nói:

"Ta phải khôn ngoan dùng vừa đủ nguồn oxy của ta, không khí trong phòng quá nhiều oxy, tôi cho rằng không ai cảm thấy như nghẹt thở. Ta chỉ còn cách thí nghiệm bằng thực tế, phải tìm ra cần thêm bao nhiêu oxy vào không khí đủ hóa giải chất độc ether. Để xem coi mở van cỡ nào là đủ."

Chúng tôi ngồi yên lặng, thần kinh căng thẳng. Tôi đang định nói là thái dương tôi bị ép, bà Challenger đã nói trước là bà muốn xỉu. Chồng bà mở thêm oxy. Challenger tiếp:

"Vào thời tiền khoa học, người ta thường nuôi chuột bạch dưới tàu ngầm. Giống vật rất nhạy cảm với bầu không khí ô nhiễm. Nó cảm thấy trước các thủy thủ. Bà vợ thân yêu của tôi ơi, bà là con chuột bạch của chúng tôi. Tôi mở thêm oxy và bà khỏe."

"Vâng, em khỏe hơn rồi."

"Thế là chúng ta đã tìm ra đúng thành phần của hỗn hợp không khí cần trong phòng rồi. Ta có thể tính được thời gian ta còn có thể sinh tồn. Tiếc thay lúc chúng tôi ngất xỉu, phải

cứu tình chúng tôi, chúng ta đã phí phạm phần lớn oxy trong bình thứ nhất."

"Điều đó có quan trọng không?" Đức ông John đang đứng gần cửa sổ thọc tay vào hai túi quần hời. "Đằng nào cũng phải chết thì duy trì cuộc sống phồng có ích gì? Ông nghĩ chúng ta có dịp may nào thoát chết không?"

Challenger mỉm cười lắc đầu. Đức ông tiếp: "Vậy ông có nghĩ rằng ta chẳng cần đợi tử thần tới mà nhảy thẳng vào cái chết, hiên ngang và tư cách hơn không? Nếu ông đồng ý, tôi đề nghị ta cầu nguyện rồi tắt oxy, mở cửa sổ ra."

"Sao không làm như vậy?" bà chủ mạnh bạo đồng tình. "Đúng đấy anh George làm như đức ông đề nghị đi."

Giáo sư Summelee hùng hổ ngăn lại: "Tôi cực lực phản đối. Khi phải chết ta cứ bình thản đón nhận nó. Võ đoán về cái chết thì thật là điên rồ và không thể biện minh được."

"Còn ông bạn trẻ nghĩ sao?" Giáo sư Challenger hỏi tôi.

"Ta nên coi thảm họa tới phút cuối cùng."

"Tôi hoàn toàn nhất trí với ông." Giáo sư Challenger nói.

Bà chủ nhà vội tiếp, "Nếu anh nói vậy, anh George, em cũng nghĩ như anh."

"Thôi được, tôi chỉ nêu vấn đề lên để bàn thôi." Đức ông John phân bua. "Nếu các ông đồng ý chúng kiến thảm họa đến phút chót, tôi cũng sát cánh với các ông. Chắc sẽ thú vị lắm, đủ cả thương cảm, ghê sợ. Chẳng có gì sai trái cả. Tôi đã có những cuộc mạo hiểm trong đời, đã trải nghiệm mọi

cảm giác mạnh như nhiều người. Nhưng tôi phải từ già cõi đời một cách hào hùng nhất."

Challenger tiếp ngay: "Với điều kiện là ông được tiếp tục sống thêm."

"Các ông chỉ suy đoán hão!" Summelee bực mình nói xẵng. Challenger nhìn ông ta nghiêm khắc phản đối, rồi nói như một nhà mô phạm:

"Trừ phi chúng ta còn tiếp tục sống, nếu đã chết rồi thì chẳng ai trong chúng ta còn có dịp quan sát những gì đã xảy ra ở ngoài. Vì lúc đó ta đã ở thượng giới tinh thần, làm sao còn hiểu được hạ giới vật chất. Thật là hiển nhiên đối với đa số không hiểu biết, (ông liếc sang Summelee) thì chỉ khi nào ta còn sống trong cái cơ thể vật chất này mới có thể quan sát và phán đoán về các hiện tượng vật chất được. Bởi vậy chúng ta cố duy trì cuộc sống thêm vài giờ, với hy vọng truyền lại cho những sinh vật tương lai, những thông tin để họ quan niệm được rõ ràng, rằng trái đất hay vũ trụ, cho đến thời điểm chúng ta sống, đã trải qua một biến cố vĩ đại kinh hoàng, từ trước chưa từng có. Theo tôi, thời gian còn sống để có được cuộc trải nghiệm tuyệt vời này, nếu bị bớt đi phút nào đều đáng tiếc cho phút đó."

Summelee lại hăm hở nói lớn: "Hoàn toàn đồng ý."

"Thông qua tuyệt đối, không có phiếu chống." Đức ông John tiếp lời. Nhưng trời ơi! Ông tài xế của ông đã lái chuyển xe chót sang bên kia thế giới rồi. Ta có nên lao ra khiêng ông ta vào đây không?"

"Chỉ có điên mới ra. Ra là chết." Summelee lớn tiếng can ngăn.

"À há, bây giờ tôi cũng nghĩ như vậy. Chẳng giúp gì được ông ta, mà còn làm oxy thoát ra khỏi phòng, ngay cả khi còn sống mà trở vào phòng chẳng nữa. Nghe này, coi mấy con chim nhỏ ở dưới mấy cây kia kìa!"

Chúng tôi lấy bốn cái ghế xếp dọc theo cái cửa sổ rộng, thấp. Bà chủ nhà còn nhắm mắt mơ màng trên ghế. Tôi hình dung ra một cảnh quái đản, rừng rợn; cái ảo ảnh có lẽ được phóng đại lên nhiều do bầu không khí nặng nề, tù hãm chúng tôi đang hít thở. Chúng tôi là bốn khán giả ngồi trên hàng đầu đang coi màn chót của thế giới!

Ngay trước mặt chúng tôi, ở dưới sân, là chiếc xe du lịch đang rửa dở dang, ông tài xế Austin nằm sóng soài cạnh bánh xe, trên trán có một cục u tím bầm, chắc là ông đã ngã, đập đầu vào bệ lên xe hay cái chắn bùn. Tay ông vẫn còn nắm chắc cái vòi nước rửa xe. Vài cây tiêu huyền che mát một góc vườn, dưới gốc vài chú chim chết xù lông ra, co quắp như những trái banh nhiều cở. Lưỡi hái tử thần đã lướt qua mọi sinh vật lớn nhỏ.

Qua bức tường cuối vườn, chúng tôi nhìn ra con đường uốn lượn dẫn tới ga. Nhóm thợ gặt mà chúng tôi đã thấy chạy ra khỏi đám ruộng, nằm bên vệ đường, lộn xộn, co quắp chồng lên nhau. Xa chút nữa, cô giữ trẻ nằm nghech đầu và vai lên vật cỏ bên vệ đường. Cô đã bồng cháu bé ra khỏi xe nôi, bây giờ là một bọc bất động trong tay cô. Ngay cạnh cô là cậu bé nằm sải chân tay bên mép đường. Gần chúng tôi hơn, con ngựa chết quì giữa hai càng xe. Người đánh xe

nằm vắt qua thành trước xe, trông như một con chim già kỳ quặc, tay ông cong queo ở một thế lạ kỳ trước mặt. Qua cửa kính, chúng tôi thấy mờ mờ trong xe một thanh niên, tay còn nắm thành xe đã mở, hình như anh định nhảy xuống đường vào giây phút cuối. Xa hơn nữa là sân golf xanh nhạt hơn, rải rác xác những người chơi golf mà chúng tôi thấy hồi sáng, trong quần áo trắng viền đủ màu. Trên một vạt cỏ đậm màu hơn, một đồng tám xác những tay chơi cặp bốn quyết chơi cho đến tối. Không một bóng chim trên vòm trời cao rộng, không một người, một sinh vật động vật trong khung cảnh một miền quê trải rộng trước mặt chúng tôi. Mặt trời chiều đã dịu, dải nắng rực rỡ, êm ả lên cảnh vật. Nhưng bao trùm lên tất cả là cái không khí lạnh tanh, thê lương của tận diệt, cái chết toàn thể mà chẳng bao lâu nữa chúng tôi cũng tham dự. Tạm thời lúc này, tấm kính cửa sổ cách ly chúng tôi với số phận chung của đồng loại, nhờ có dự trữ một ít oxy để trung hòa ether độc. Nhờ tri thức và tiên kiến của một người, đã tạo được một ốc đảo sự sống, giữa một sa mạc chết mệnh mông, trong vài giờ. Rồi oxy sẽ cạn, chúng tôi cũng sẽ phải chết co quắp trên cái thảm hồng đào này. Thế là toàn bộ nhân loại và các chủng sinh vật khác bị xóa sạch trên địa cầu. Một lúc lâu, bầu không khí trong phòng nghiêm trọng đến nỗi lời nói thành vô nghĩa. Chúng tôi chỉ lặng lẽ nhìn ra cái thế giới thảm thương bên ngoài.

"Cháy nhà kia!" cuối cùng tiếng Challenger vang lên. Ông chỉ vào một làn khói đang bốc cao khỏi các ngọn cây. "Tôi đoán là sẽ còn nhiều nhà cháy khác, có thể cả thành phố sẽ chìm trong biển lửa, cứ nghĩ tới có biết bao nhiêu người đang

cầm lửa khi hôn mê ngã xuống. Sự kiện nhà còn cháy được, tự nó đã chứng minh cho thấy thành phần oxy trong không khí vẫn bình thường, và rõ ràng ether là thủ phạm. Chà! lại một đám cháy khác trên đỉnh đồi Crowborough Hill. Nếu tôi không lầm, đó là tòa nhà Cầu lạc bộ. Chuông đồng hồ nhà thờ vẫn điểm giờ. Chắc các triết gia của chúng ta sẽ rất thích thú khi biết rằng có những máy móc con người chế ra, lại sống dai hơn toàn bộ nhân loại."

"Trời ơi! Những cuộn khói kia là cái gì?" Đức ông John hoảng hốt đứng dậy và hỏi to. "Tàu hỏa."

Chúng tôi nghe tiếng rầm rập rồi tức thời tàu lao vào tầm mắt chúng tôi, với tốc độ rất cao. Nó khởi hành từ đâu, cánh đây bao xa. Chúng tôi không thể biết, nhưng chỉ có phép lạ nó mới chạy được đến đây, không bị các vật, xác người ngất xỉu trên đường làm lật.

Nhưng lúc này chúng tôi sắp sửa phải chứng kiến cái kết cục thảm thiết của nó. Một tàu than đang đậu sừng sững trên đường ray. Chúng tôi đứng tim khi chiếc tàu khách tốc hành rầm rầm chạy qua trên cùng một đường ray. Cú đụng thật khủng khiếp kinh hoàng. Đầu tàu và các toa dồn cục lại thành một đồng gỗ và sắt cong queo. Một tia lửa lóe lên, rồi cả đồng bốc cháy hừng hực. Cả nửa giờ, chúng tôi ngồi im lặng sững sờ trước một cảnh vừa hùng vĩ vừa tang thương.

Sau cùng bà Challenger thốt lên: "Tội nghiệp! Tội nghiệp những người đó!" Bà bám cứng lấy cánh tay chồng.

"Bà ơi, những hành khách trên tàu đâu có còn sống. Họ đã nằm im lìm như những bánh than trên đoàn tàu mà họ

đụng, và bây giờ họ cũng đang bất động biến thành than." Challenger nói nhỏ nhẹ vừa vỗ về trấn an vợ. "Chuyến tàu chở hành khách sống từ ga Victoria rồi hành khách cùng chết dần với những người họ thấy trên đường trong hải hùng. Đoàn tàu đã thành đoàn tàu ma từ lâu rồi, trước khi gặp định mệnh kinh hoàng."

Một ảo ảnh lạ lùng hiện ra trong óc tôi khiến tôi lên tiếng: "Những thảm cảnh tương tự đang diễn ra trên khắp thế giới. Cứ nghĩ tới những tàu đang lênh đênh ngoài biển. Chúng sẽ còn tiếp tục chạy mãi cho đến khi lò than tắt ngấm, hoặc lao hết tốc độ vào một bờ biển. Những thuyền buồm cũng vậy, làm sao thuyền quay trở lại bờ. Một thuyền đầy xác chết, sẽ trôi dạt dờ trên sóng nước, cho đến khi gỗ thuyền mục, mối nổi rò rỉ, và thuyền chìm dưới đáy bể. Có lẽ hàng thế kỷ sau, Đại Tây Dương vẫn còn nổi trôi những xác tàu, thuyền và các vật dụng đi biển."

Sau cái tắc lưỡi chán nản, Summelee nói lời: "Và các công nhân trong các mỏ than... sau này nếu lại có các nhà địa chất trên trái đất, chắc họ sẽ lập các giả thuyết kỳ lạ về đời sống con người vào giai đoạn này căn cứ vào những xác đã hóa đá của phu mỏ."

Đức ông John nhận xét: "Thú thực tôi không hình dung được những chuyện đó. Nhưng trái đất sẽ như một 'căn nhà cho thuê trống người' sau vụ này. Khi nhân loại đã bị quét sạch khỏi mặt địa cầu, thì bằng cách nào con người lại có mặt trên trái đất được?"

"Thì trái đất trước đây, từ thời nguyên thủy vốn trống rỗng mà." Challenger nghiêm túc trả lời. "Như cái lý âm

dương ấy, từ tạo thiên lập địa, vốn chi phối chúng ta và chúng ta không hiểu nổi, sẽ tạo ra con người trên trái đất. Tại sao một chu trình sinh thái như vậy lại không lập lại được nhỉ."

"Trời ơi! Ông bạn Challenger thân mến, chắc ông không định nói vậy?"

"Giáo sư Summelee, tôi không quen nói một đằng nghĩ một đằng. Lời nhận xét của ông chẳng đâu vào đâu cả." Nói rồi, ông ngoảnh ra chỗ khác, mắt nhắm lại.

"Ôi, ông sống như một người cứ khur khur ôm mớ giáo điều, đến chết cũng vẫn chưa chừa được." Giáo sư Summelee chỉ còn chua chát nhận xét.

"Và ông luôn luôn là kẻ phá đám, ngang bướng không thể tưởng được, chẳng bao giờ ông thoát ra nổi."

"Những lời phê bình của ông cũng đâu có nghèo tưởng tượng." Giáo sư Summelee cố gân cổ phang lại.

Đức ông John xen vào can: "Chắc các ông định hít thở hết những bình oxy này để thóa mạ nhau, mới trở lại con người đứng đắn thật sự? Con người có trở lại trái đất hay không có quan trọng gì lúc này nữa. Dù con người có trở lại, chắc chắn không vào lúc này."

Challenger nghiêm sắc mặt trả lời: "Nói vậy là ông đã bộc lộ rõ sự nông cạn của mình. Một đầu óc khoa học chân chính không hề tự đặt ra giới hạn không gian và thời gian cho công việc của mình. Nhà khoa học phải đặt trạm quan sát là chính mình, ở mốc thời gian là hiện tại, phân cách cái quá khứ vô định với tương lai bất định, từ đây ông xuất kích

những đợt nghiền cứu từ lúc sinh ra các giống loài và tới lúc mọi thứ bị tận diệt. Với cái chết, nhà khoa học sẽ chết ở vị trí nhiệm sở của mình, bình thường và vẫn theo phương pháp như thường cho đến lúc chết. Ông không cần để ý tới các thân xác vật chất của ông tan rã ra sao, cũng như mọi loại vật chất khác, ý kiến tôi có đúng không, giáo sư Summelee?"

Summelee bắt đầu dĩ câu nhàu một câu đồng ý: "Với vài dè dặt, tôi đồng ý."

Challenger tiếp: "Con người khoa học, tôi xin đặt ở ngôi thứ ba, để khỏi tỏ ra là người tự mãn. Một nhà khoa học chân chính, phải có khả năng vẫn nghĩ ra được một điểm nào đó về tri thức trừu tượng, trong lúc ông ta đang rơi từ trên một khinh khí cầu xuống đất. Những người có bản lĩnh vững chắc như vậy rất cần trong chinh phục tự nhiên và bảo vệ chân lý."

Đức ông John tiếp ngay, mắt vẫn nhìn chăm chăm ra ngoài: "Thiên nhiên khiến tôi quan tâm nhất lúc này. Tôi đã đọc những bài của các học giả có uy tín nhất, nói về việc giới khoa học điều khiển thiên nhiên. Nhưng thiên nhiên vẫn giữ lại nhiều điều bí mật."

Challenger nói một cách tin tưởng: "Trong khoảng thời gian vài triệu năm, vạn vật ra sao? Như ông thấy, thế giới cây cỏ đã sống còn. Nhìn cành lá sum suê của mấy cây tiêu huyền kia đi. Chim thì chết nhưng cây xanh tươi nảy nở. Giữa dòng đời sống thực vật trong ao đầm có những loài thủy tộc vi thể, là đạo quân tiên phong của đời sống động vật. Và đến lúc này, năm chúng ta được vinh dự là đạo quân

hậu vệ. Khi đã có đời sống ở hình thái thấp nhất, thì khẳng định con người sẽ xuất hiện, chắc chắn như cây sồi nảy sinh từ hạt sồi. Chu kỳ đời sống sẽ lặp lại một lần nữa."

Tôi hỏi: "Thế còn ether độc, nó có giết đời sống từ trong trứng nước không?"

"Ether độc có thể chỉ là một dòng hay một lớp trong môi trường ether lấp đầy vũ trụ, chỉ như một dòng Gulf Stream siêu hình, trong cái đại dương ether mà chúng ta đang dật dờ trôi nổi. Có thể còn có một dung sai, khả dĩ để đời sống có thể thích ứng được với điều kiện mới. Chỉ sự việc trước mắt chúng ta, là ta thêm một lượng oxy vào không khí là có thể hóa giải được ether độc. Như vậy, môi trường trái đất chỉ cần thay đổi chút ít là các động vật có thể lướt qua thảm họa này."

Cái nhà lúc này bốc khói qua các lùm cây, bây giờ bùng cháy. Chúng tôi thấy những lưỡi lửa chập chờn, liếm lên bầu trời.

Đức ông John thì thào nói: "Thật quá khủng khiếp." Nhìn ông lần này tôi có một ấn tượng lạ hơn bao giờ hết.

Tôi nêu nhận xét: "Được, nói cho cùng thì có gì nữa đâu? Thế giới đã chết! Chết cháy hay hỏa táng là hình thức xử lý xác chết tốt nhất."

"Nếu căn nhà này bốc cháy, đời sống chúng ta sẽ bị rút ngắn nhanh hơn."

"Tôi đã thấy nguy cơ khi ở trong một phòng kín tăng cường oxy, và có nhờ bà nhà tôi coi chừng nguy cơ bốc lửa."

"Mọi thứ đều an toàn ông ơi. Nhưng đầu em lại bắt đầu nhức rồi, thái dương giật thon thót. Không khí trong phòng này ghê quá!"

"Chúng ta phải thay lượng khí này." Challenger nói rồi nghiêng mình trên bình oxy. "Bình này hầu như hết rồi. Bình đầu tiên ta dùng được trong ba giờ rưỡi, hết lúc tám giờ tối. Vậy ta sẽ qua được một đêm an lành. Đến chín giờ sáng mai chúng ta sẽ hết sống. Chúng ta còn đón được một bình minh cuối cùng chỉ dành riêng cho năm người chúng ta." Ông mở bình oxy thứ hai, mở cửa thông gió khoảng nửa phút. Chúng tôi cảm thấy được không khí ở bên ngoài đã khá hơn, nhưng triệu chứng nhiễm độc lại đến nhanh hơn. Ông đóng ngay cửa không khí lại.

Challenger nói tiếp: "Tiện thể, con người đâu có chỉ sống bằng oxy. Đã đến giờ ăn và hơi quá rồi. Nhưng xin các ông cứ an tâm. Mời các ông đến đây chơi, tôi đã chuẩn bị kỹ và hy vọng buổi họp mặt này ai cũng thấy thú vị. Tôi đã tính rằng nhà bếp cũng phải thay đổi thích ứng với hoàn cảnh này. Chúng tôi đã cố gắng hết sức. Hẳn các ông cùng đồng ý với tôi là, chỉ có điện mới đốt một bếp dầu hơi trong phòng này, nó sẽ đốt hết một lượng lớn oxy. Chúng tôi đã chuẩn bị một ít thịt nguội, bánh mì và đồ chua, vài chai vang đỏ, có thể thỏa mãn được nhu cầu uống xoay vòng của chúng ta. Cảm ơn bà chủ, em luôn là người phụ nữ đảm đang, nữ hoàng tề gia."

Tháo vát, tự trọng, biết lễ nghĩa, những bà nội trợ Anh quốc thật tuyệt vời! Chỉ trong vài phút, bà chủ đã trải cái khăn trắng như tuyết lên bàn, đặt khăn ăn, dọn các món ăn

đơn giản ra, thanh lịch và hài hòa. Có cả một cái đèn pin ở giữa bàn, chiếu ra một thứ ánh sáng kỳ ảo thần tiên. Tuyệt vời hơn nữa là chúng tôi ngon miệng ăn ngấu nghiến.

"Ăn ngon miệng cũng tùy theo cảm xúc của ta." Giáo sư Challenger nói. Tôi lấy làm lạ là ông giàu tình cảm đến vậy. Một đầu óc khoa học vĩ đại lại có thể chiều cố đến những sự thực nhỏ nhoi. "Chúng ta đã trải qua cuộc khủng hoảng lớn, nhưng chỉ do nhiều loạn cấp phân tử. Có nhiều loạn trục trục là cần sửa chữa. Bất cứ nỗi vui hay nỗi buồn to lớn nào cũng làm ta đói. Đừng có bỏ bữa ăn như các tiểu thuyết gia thường viết."

Tôi nêu một liên hệ: "Hèn chi ở thôn quê người ta thường ăn cỗ đám ma linh đình."

"Đúng, ông bạn trẻ đã có một ví dụ minh họa rất thích hợp. Để tôi gắp cho ông một miếng lưỡi."

"Dân bán khai cũng vậy." Đức ông John vừa cắt miếng thịt bò vừa nói: "Tôi đã chứng kiến họ chôn một tù trưởng ở sông Arnwimi, sau đó họ thịt một con hà mã, cân nặng bằng cả một bộ lạc. Có vài bộ lạc ở New Guinea còn sục luôn cả người thân mà họ vừa thương khóc, cứ như là cách họ dọn sạch một xác chết. Tất cả những bữa tiệc trong đám ma, tôi cho rằng bữa tiệc ta đang ăn đây là kỳ lạ nhất."

Bà Challenger góp thêm: "Cái kỳ lạ nhất là tôi không thể cảm thấy thương xót được những người đã chết. Tôi còn cha mẹ ở Bedford. Tôi biết rằng ông bà ấy đã chết hôm nay, vậy mà trước cái thảm họa to lớn, toàn cầu này, tôi lại không

cảm thấy đau xót cho từng cá nhân được, ngay cả đau đớn cho cha mẹ tôi."

Tôi cũng cảm động tiếp: "Mẹ già tôi ở Ireland, tôi có thể hình dung ra cụ, choàng khăn và mũ len, ngả người ra sau ghế, mắt nhắm lại, cạnh cửa sổ, kiếng và cuốn sách để bên cạnh. Làm sao tôi có thể thương khóc cụ được. Cụ đã chết, còn tôi chắc chắn sắp chết. Chết rồi chắc tôi sẽ được ở gần cụ, không còn phải sống sinh ly, người ở Anh người ở Ái Nhĩ Lan nữa."

Challenger lên tiếng: "Nói về thân xác, ta đâu có thương xót những miếng móng chân, móng tay cắt ra, hoặc một lọn tóc hớt đi, mặc dầu chúng là một phần thân thể ta. Cũng như chẳng người cụt chân nào còn cảm thấy thương tiếc cái chân đã cắt mất. Cái thể xác ta là nguồn gốc những đau đớn, chán nản mỗi mết. Nó là cái chỉ số thường trực những giới hạn của ta. Vậy ta còn buồn gì nữa khi hồn lìa khỏi xác?"

Ông Summelee cầu nhàu: "Dù hồn có lìa khỏi xác được, nhưng cái chết toàn thể khủng khiếp quá."

Challenger nói lại: "Như tôi đã nói, cái chết toàn thể, toàn bộ bớt khủng khiếp hơn cái chết riêng lẻ chứ."

Đức ông John góp ý: "Cũng giống như trong chiến tranh. Nếu các ông chỉ thấy một người lính chết ngực nát bấy hay lũng một lỗ trên mặt, có thể các ông sợ buồn rầu. Nhưng tôi đã nhìn thấy mười ngàn người chết ở Soudan, tôi không có cảm giác ghê sợ. Vì trong các cuộc chiến làm nên lịch sử, mạng sống của một cá nhân quá nhỏ ai thèm để ý. Khi một

ngàn triệu người cùng chết một lúc như ngày hôm nay. Chúng ta không thể thương xót riêng một người được."

Bà chủ nhà run run, thật tình nói: "Em mong là chúng ta đã qua khỏi. Ôi, anh George, em sợ lắm."

"Không bà chủ bé nhỏ ạ, bà cam đảm nhất trong chúng ta khi giờ phút lâm chung tới. Anh chỉ là anh chồng bẻm mép ba hoa của em thôi. Nhưng xin em nhớ cho rằng anh trước sau như nhất, bao giờ cũng hy sinh thân mình bên đỡ em. Nói cho cùng, em đâu còn cần đến ai ngoài anh nữa."

Bà ấy nói "Em không cần nhờ ai nữa," và choàng tay quanh cái cổ bệnh của ông ấy.

Ba chúng tôi bước ra cửa sổ và đứng chết sững trước cảnh đang diễn ra trước mặt.

Màn đêm đã xuống và cái thế giới chết đã được phủ kín trong một bức màn đen. Nhưng ở phương chính Nam, một dải đỏ thẫm sinh động, nhấp nhô như mạch đập cuộc sống, rồi thình lình vùng phụt lên tới thiên đỉnh hồng rực rỡ, lịm dần xuống thành một đường lửa huy hoàng nhưng khủng khiếp.

"Lewes cháy rồi!"

"Không, đó là Brighton." Challenger vừa băng qua phòng ra với chúng tôi vừa nói. "Các ông có thể thấy đường cong đen của những đồi cỏ nổi bật trên biển lửa. Đám cháy phải cách xa đó nhiều dặm. Chắc là cả thành phố đang bốc cháy."

Có nhiều đám lửa khác ở khắp bốn phương trời. Cái đoàn tàu hỏa chỉ còn cháy âm ỉ thôi, như một đám lửa cố định, không tung tăng nhảy rộng ra như đám đại hỏa hoạn bên kia

đôi. Trời ơi, có biết bao nhiêu đề tài có thể viết cho tờ Gazette! Có ký giả nào bỏ lỡ dịp như thế này không? Một kho tin sốt dẻo, không ai thấy để khai thác sao? Hốt nhiên, bản năng ghi chép bùng lên trong tôi. Nếu những nhà khoa học này vẫn tiếp tục công việc nghiên cứu của họ đến phút chót, tại sao tôi lại không kiên trì ghi lại cảnh tượng này nhỉ. Không một ai trong loài người được chứng kiến cảnh này và ghi lại. Dầu sao thì cũng phải trải qua cái đêm cuối cùng này. Làm sao tôi còn có thể ngủ được. Vậy thì ghi chép sẽ giúp tôi trải qua những giây phút lo âu và giữ cho tâm hồn than thở. Thế là trên đầu gối tôi một cuốn sổ với những trang ghi chép nguyệt ch ngoạc, dưới ánh đèn pin mờ mờ. Chút khiêu văn chương của tôi xem ra đặc dụng lúc này. Với những trang này, chúng có thể truyền đến những tâm hồn khác những các xúc, những sợ hãi dai dẳng trong cái đêm kinh hoàng này.